

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng, ông Vũ Thanh Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo **Đào Tuấn C**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

* *Bị cáo kháng cáo:* **Đào Tuấn C**, sinh năm 1984, tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: **Số nhà A đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đào Hồng H**, con bà **Lưu Thị Thu H1**; có vợ là **Đào Thị L** và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2022 đến ngày 14/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phạm Văn K**, sinh năm 1976

2. Bà **Ngô Thị H2**, sinh năm 1970

3. Anh **Hà Văn C1**, sinh năm 1993

4. Anh **Hà Văn M**, sinh năm 1992

Đều cư trú: **Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.**

5. Ông **Nguyễn Duy Đ**, sinh năm 1969

Nơi cư trú: **Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.**

6. Ông **Đặng Đình T**, sinh năm 1983

7. Anh **Tổng Đức H3**, sinh năm 1994

Đều cư trú: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

8. Anh Đoàn Văn L1, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

9. Anh Trần Đăng T1, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

10. Anh Cao Trọng T2, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

11. Anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

12. Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

13. Anh Bùi Văn Đ1, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

14. Ông Nguyễn Quang H5, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1968.

Tại phiên tòa, bị cáo C có mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021, Đào Tuấn C cho nhiều người vay tiền trả góp có lãi; việc vay tiền giữa hai bên là tự nguyện. C và khách vay thỏa thuận về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phải thanh toán xong hợp đồng này mới tiếp tục vay hợp đồng khác. Để quản lý việc vay tiền, C đã mua quyền sử dụng phần mềm trên website <https://www.ag.mecash.vnt> tài khoản đăng nhập “0985111284” là số điện thoại của C, mật khẩu: “79797979” và yêu cầu người vay cung cấp thông tin cá nhân (Họ tên, năm sinh, số điện thoại, số tiền vay gốc, kỳ hạn vay, trả...) để nhập thông tin của người vay trên điện thoại di động, đồng thời yêu cầu những khách hàng vay lần đầu phải viết giấy vay. Quá trình vay có thể thanh toán trước hạn; khi đến ngày trả lãi và gốc, người vay có thể trả trực tiếp hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng cho C.

Ngày 25/9/2022, Phòng an ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh H đã triệu tập C đến làm việc vì nhận được đơn tố giác (không ghi danh tính của công dân) tố cáo C có hoạt động cho vay lãi nặng. C tự nguyện đăng nhập vào tài khoản “0985111284”, mật khẩu “79797979”,

đăng nhập trên website <https://www.ag.mecash.vn> để lên các dữ liệu, hình ảnh. Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh H tiến hành sao chụp các hợp đồng vay, in tài liệu, hình ảnh có liên quan và sao lưu dữ liệu vào 01 CD đồng thời quản lý, kiểm tra điện thoại của C. Quá trình điều tra xác định, từ tháng 9/2021 đến tháng 9/2022, C cho 14 người vay tiền với tổng số 95 hợp đồng (gồm 84 hợp đồng đã kết thúc, 11 hợp đồng đang thực hiện) với lãi suất gấp từ 11,3 lần đến 22,2 lần lãi suất vay cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

1. Từ ngày 30/9/2021 đến ngày 09/8/2022, C cho ông Phạm Văn K vay 12 hợp đồng (11 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng tiền gốc cho vay là 550.000.000 đồng; tiền gốc và lãi ông K đã trả là 637.000.000 đồng, tương đương với lãi suất từ 225,69%/năm đến 333,20%/năm, cụ thể:

- Từ ngày 30/9/2021 đến ngày 07/4/2022, có 07 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 50.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 60 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của 07 hợp đồng ông K đã trả là: $60.000.000 \text{ đồng} \times 7 = 420.000.000 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc là $50.000.000 \text{ đồng} \times 7 = 350.000.000 \text{ đồng}$; tiền lãi là $10.000.000 \text{ đồng} \times 7 = 70.000.000 \text{ đồng}$), tương đương lãi suất 225,69%/năm, gấp 11,28 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 847.335 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 60 ngày là $847.335 \text{ đồng} \times 60 \text{ ngày} = 50.840.100 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 840.100 đồng)). Vậy lãi suất 20%/năm của 07 hợp đồng là $840.100 \text{ đồng} \times 7 = 5.880.700 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 01 hợp đồng là: $60.000.000 \text{ đồng} - 50.840.100 \text{ đồng} = 9.159.900 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 07 hợp đồng là: $9.159.900 \text{ đồng} \times 07 = 64.119.300 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 13/5/2022 đến ngày 13/8/2022, có 04 hợp đồng vay đã kết thúc, mỗi hợp đồng 40.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 50 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của 04 hợp đồng ông K đã trả là: $50.000.000 \text{ đồng} \times 4 = 200.000.000 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc là $40.000.000 \text{ đồng} \times 4 = 160.000.000 \text{ đồng}$; tiền lãi là $10.000.000 \text{ đồng} \times 4 = 40.000.000 \text{ đồng}$), tương đương lãi suất 333,20%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 811.228 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 50 ngày là: $811.228 \text{ đồng} \times 50 = 40.561.400 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi là 561.400 đồng)). Vậy lãi suất 20%/năm của 04 hợp đồng là: $561.400 \text{ đồng} \times 4 = 2.245.600 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 01 hợp đồng là: $50.000.000 \text{ đồng} - 40.561.400 \text{ đồng} = 9.438.600 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 04 hợp đồng là: $9.438.600 \text{ đồng} \times 4 = 37.754.400 \text{ đồng}$.

- Ngày 09/8/2022, có 01 hợp đồng đang cho vay tiền gốc 40.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 50 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng.

Đến ngày 25/8/2022, ông **K** đã trả 17.000.000 đồng tương đương 17 ngày (tiền gốc là 11.617.764 đồng, tiền lãi là 5.382.236 đồng), tương đương lãi suất: 333,20%, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền lãi phải trả trong 17 ngày là 313.620 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi 20%/năm của hợp đồng trong 17 ngày là: 5.382.236 đồng - 313.620 đồng = 5.068.616 đồng.

Tổng số tiền lãi **C** đã thu của ông **K** trong 12 hợp đồng là 115.382.236 đồng (trong đó tiền lãi 20%/năm là 8.439.920 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 106.942.316 đồng).

2. Từ ngày 17/4/2022 đến ngày 26/8/2022, **C** cho bà **Ngô Thị H2** vay 05 hợp đồng (04 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng tiền gốc cho vay là 250.000.000 đồng. Tiền gốc và lãi bà **H6** đã trả là 269.000.000 đồng, tương đương với lãi suất 225,69%/năm, cụ thể:

- Từ ngày 17/4/2022 đến ngày 28/7/2022, có 04 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 50.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 60 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của 04 hợp đồng bà **H2** đã trả là 60.000.000 đồng x 4 = 240.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng x 4 = 200.000.000 đồng; tiền lãi là 10.000.000 đồng x 4 = 40.000.000 đồng), tương đương lãi suất 225,69%/năm, gấp 11,28 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 847.335 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 60 ngày là 847.335 đồng x 60 = 50.840.100 đồng (trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 840.1000 đồng)). Vậy, lãi suất 20%/năm của 04 hợp đồng là 840.100 đồng x 4 = 3.360.400 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 01 hợp đồng là 60.000.000 đồng - 50.840.100 đồng = 9.159.900 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 4 hợp đồng là 9.159.900 đồng x 4 = 36.639.600đ đồng.

- Ngày 26/8/2022, có 01 hợp đồng (đang vay) số tiền 50.000.000 đồng, trả gốc và lãi thời hạn 60 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Đến ngày 23/9/2022, bà **H2** đã trả 29.000.000 đồng tương đương 29 ngày (trong đó tiền gốc là 21.869.021 đồng, tiền lãi là 7.130.979 đồng), tương đương lãi suất 225,69%, gấp 12,28 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền lãi phải trả trong 29 ngày là 611.210 đồng. Vậy số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng trong 29 ngày là 7.130.979 đồng - 611.210 đồng = 6.519.769 đồng.

Tổng số tiền lãi **C** đã thu của bà **H2** trong 05 hợp đồng là 47.130.979 đồng (trong đó tiền lãi 20%/năm là 3.971.610 đồng, số tiền lãi thu lời bất chính là 43.159.369 đồng).

3. Từ ngày 01/4/2022 đến ngày 31/8/2022, **C** cho anh **Hà Văn C1** vay 09 hợp đồng (08 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng số tiền gốc cho

vay là 55.000.000 đồng. Tiền gốc và lãi anh **C1** đã trả là 62.100.000 đồng, tương đương với lãi suất từ 336,12%/năm đến 444,97%/năm, cụ thể:

- Từ ngày 01/4/2022 đến ngày 24/8/2022, có 07 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 5.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của 07 hợp đồng anh **C1** đã trả là 6.000.000 đồng $\times 7 = 42.000.000$ đồng (trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng $\times 7 = 35.000.000$ đồng; tiền lãi là 1.000.000 đồng $\times 7 = 7.000.000$ đồng), tương đương lãi suất 444,97%/năm, gấp 22,24 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 168.086 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 30 ngày là 168.086 đồng $\times 30 = 5.042.580$ đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 42.580 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 7 hợp đồng là 42.580 đồng $\times 7 = 298.060$ đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của mỗi hợp đồng là 6.000.000 đồng - 5.042.580 đồng = 957.420 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 7 hợp đồng là 957.420 đồng $\times 7 = 6.701.940$ đồng.

- Ngày 15/7/2022, có 01 hợp đồng đã kết thúc, số tiền vay 10.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của hợp đồng anh **C1** đã trả là 12.000.000 đồng (tiền gốc là 10.000.000 đồng; tiền lãi 2.000.000 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 252.818 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 40 ngày là 252.818 đồng $\times 40 = 10.112.720$ đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 112.720 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 112.720 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 12.000.000 đồng - 10.112.720 đồng = 1.887.280 đồng.

- Ngày 31/8/2022, có 01 hợp đồng đang vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Đến ngày 26/9/2022, anh **C1** đã trả cho **C** 8.100.000 đồng tương đương 27 ngày (trong đó tiền gốc là 6.340.211 đồng, tiền lãi là 1.759.789 đồng), tương đương lãi suất 336,12%, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền lãi phải trả trong 27 ngày là 100.157 đồng. Vậy số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng trong 27 ngày là 1.759.789 đồng - 100.157 đồng = 1.659.632 đồng.

Tổng số tiền lãi **C** đã thu của anh **C1** trong 09 hợp đồng là 10.759.789 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 510.937 đồng, số tiền lãi thu lời bất chính là 10.248.852 đồng.

4. Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 19/9/2022), **C** cho anh **Hà Văn M** vay 06 hợp đồng (05 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng số tiền gốc cho

vay là 30.000.000 đồng; tiền gốc và lãi đã trả 31.200.000 đồng, tương đương với lãi suất 444,97%/năm, cụ thể:

- Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 30/8/2022, có 05 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 5.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của 05 hợp đồng anh **M** đã trả là 6.000.000 đồng $\times 5 = 30.000.000$ đồng (trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng $\times 5 = 25.000.000$ đồng; tiền lãi là 1.000.000 đồng $\times 5 = 5.000.000$ đồng), tương đương lãi suất 444,97%/năm, gấp 22,24 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 168.086 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 30 ngày là 168.086 đồng $\times 30 = 5.042.580$ đồng, trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền lãi là 42.580 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 5 hợp đồng là 42.580 đồng $\times 5 = 212.900$ đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của mỗi hợp đồng là 6.000.000 đồng - 5.042.580 đồng = 957.420 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 5 hợp đồng là 957.420 đồng $\times 5 = 4.787.100$ đồng.

- Ngày 19/9/2022, có 01 hợp đồng đang vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Đến ngày 24/9/2022, anh **M** đã trả cho **C** 1.200.000 đồng tương đương 6 ngày (trong đó tiền gốc là 860.115 đồng, tiền lãi là 339.885 đồng), tương đương lãi suất 444,97%, gấp 22,24 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền lãi phải trả trong 6 ngày là 15.078 đồng. Vậy số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng trong 6 ngày là 339.885 đồng - 15.078 đồng = 324.807 đồng.

Tổng số tiền lãi **C** đã thu của anh **M** trong 06 hợp đồng là 5.339.885 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 227.978 đồng, số tiền lãi thu lời bất chính là 5.111.907 đồng.

5. Từ ngày 02/10/2021 đến ngày 03/9/2022, **C** cho ông **Nguyễn Duy Đ** vay 12 hợp đồng (11 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng số tiền gốc cho vay là 144.000.000 đồng. Tiền gốc và lãi ông **Đ** đã trả là 172.200.000 đồng tương đương với lãi suất 333,20%/năm, cụ thể:

- Từ ngày 02/10/2021 đến ngày 06/8/2022, có 11 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 12.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 50 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của 11 hợp đồng ông **Đ** đã trả là 15.000.000 đồng $\times 11 = 165.000.000$ đồng (trong đó tiền gốc là 12.000.000 đồng $\times 11 = 132.000.000$ đồng; tiền lãi là 3.000.000 đồng $\times 11 = 33.000.000$ đồng), tương đương lãi suất 333,20%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 243.368 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 50 ngày là 243.368 đồng $\times 50 = 12.168.400$ đồng, trong đó tiền gốc là 12.000.000 đồng, tiền lãi là 168.400 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 12 hợp

đồng là $168.400 \text{ đồng} \times 11 = 1.852.400 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của mỗi hợp đồng là $15.000.000 \text{ đồng} - 12.168.400 \text{ đồng} = 2.831.600 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 11 hợp đồng là $2.831.600 \text{ đồng} \times 11 = 31.147.600 \text{ đồng}$.

- Ngày 03/9/2022, có 01 hợp đồng đang cho vay số tiền gốc 12.000.000 đồng, thời hạn trả gốc và lãi 50 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Đến ngày 26/9/2022, ông **D** đã trả cho **C** 7.200.000 đồng tương đương 24 ngày (trong đó tiền gốc là 5.084.495 đồng, tiền lãi là 2.115.505 đồng), tương đương lãi suất: 333,20%, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất 20%/năm thì số tiền lãi phải trả trong 24 ngày là 121.853 đồng. Vậy số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng trong 24 ngày là $2.115.505 \text{ đồng} - 121.853 \text{ đồng} = 1.993.652 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi **C** đã thu của ông **D** trong 12 hợp đồng là 35.115.505 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 1.974.253 đồng, số tiền lãi thu lời bất chính là 33.141.252 đồng.

6. Từ ngày 04/10/2021 đến ngày 25/9/2022, **C** cho ông **Đặng Đình T** vay 15 hợp đồng (14 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng số tiền gốc cho vay là 193.000.000 đồng. Tiền gốc và lãi ông **T** đã trả là 213.000.000 đồng, tương đương lãi suất từ 333,20%/năm đến 336,12%/năm, cụ thể:

- Ngày 04/10/2021 và ngày 29/10/2021, có 02 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 16.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 50 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng ông **T** đã trả là $20.000.000 \text{ đồng} \times 2 = 40.000.000 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc là 32.000.000 đồng; tiền lãi là 8.000.000 đồng), tương đương lãi suất 333,20%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 324.491 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 50 ngày là $324.491 \text{ đồng} \times 50 = 16.224.550 \text{ đồng}$, trong đó tiền gốc 16.000.000 đồng, tiền lãi 224.550 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 2 hợp đồng là $224.550 \text{ đồng} \times 2 = 449.100 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của mỗi hợp đồng là $20.000.000 \text{ đồng} - 16.224.550 \text{ đồng} = 3.775.450 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 02 hợp đồng là $3.775.450 \text{ đồng} \times 2 = 7.550.900 \text{ đồng}$.

- Ngày 25/11/2021, có 01 hợp đồng đã kết thúc, số tiền vay 20.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 50 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Ngày 13/01/2022, tổng số tiền gốc và lãi của hợp đồng ông **T** đã trả là 25.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng; tiền lãi là 5.000.000 đồng), tương đương lãi suất 333,20%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 405.614 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 50 ngày là $405.614 \text{ đồng} \times 50 = 20.280.700 \text{ đồng}$, trong đó tiền gốc là

20.000.000 đồng, tiền lãi là 280.700 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 280.700 đồng.

Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 25.000.000 đồng - 20.280.700 đồng = 4.719.300 đồng.

- Ngày 25/12/2021 và ngày 25/01/2022, có 02 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 8.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 50 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng ông T đã trả là 10.000.000 đồng x 2 = 20.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 16.000.000 đồng; tiền lãi là 4.000.000 đồng), tương đương lãi suất 333,20%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 162.246 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 50 ngày là 162.246 đồng x 50 = 8.112.300 đồng, trong đó tiền gốc 8.000.000 đồng, tiền lãi 112.300 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 2 hợp đồng là 112.300 đồng x 2 = 224.600 đồng. Vậy số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của mỗi hợp đồng là 10.000.000 đồng - 8.112.300 đồng = 1.887.700 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 02 hợp đồng là 1.887.700 đồng x 2 = 3.775.400 đồng.

- Từ 22/02/2022 đến ngày 23/6/2022, có 06 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 10.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của 06 hợp đồng ông T đã trả là 12.000.000 đồng x 6 = 72.000.000 đồng (tiền gốc là 60.000.000 đồng; tiền lãi là 12.000.000 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 252.818 đồng/hợp đồng (trong đó tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 40 ngày là 252.818 đồng x 40 = 10.112.720 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 112.720 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 6 hợp đồng là 112.720 đồng x 6 = 676.320 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 01 hợp đồng là 12.000.000 đồng - 10.112.720 đồng = 1.887.280 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 6 hợp đồng là 1.887.280 đồng x 6 = 11.323.680 đồng.

- Từ 16/7/2022 đến ngày 02/9/2022, có 03 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 15.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của 03 hợp đồng ông T đã trả là 18.000.000 đồng x 3 = 54.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 45.000.000 đồng; tiền lãi là 9.000.000 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 379.227 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 40 ngày là 379.227 đồng x 40 = 15.169.080 đồng, trong đó tiền gốc 15.000.000 đồng, tiền lãi 169.080 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 3 hợp đồng là 169.080 đồng x 3 = 507.240 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 01 hợp đồng là 18.000.000 đồng - 15.169.000 đồng =

2.830.920 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 3 hợp đồng là $2.830.920 \text{ đồng} \times 3 = 8.492.760 \text{ đồng}$.

- Ngày 25/9/2022, có 01 hợp đồng đang vay số tiền gốc 20.000.000 đồng, thời hạn trả gốc và lãi 50 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Đến ngày 28/9/2022, ông T đã trả cho C 2.000.000 đồng tương đương 04 ngày (trong đó tiền gốc là 1.287.191 đồng, tiền lãi là 712.809 đồng), tương đương lãi suất 333,20%, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền lãi phải trả trong 04 ngày là 42.538 đồng. Vậy số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng trong 04 ngày là $712.809 \text{ đồng} - 42.538 \text{ đồng} = 670.271 \text{ đồng}$.

Tổng tiền lãi C đã thu của ông T trong 15 hợp đồng là 38.712.809 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 2.180.498 đồng, số tiền lãi thu lời bất chính là 36.532.311 đồng.

7. Từ ngày 19/5/2022 đến ngày 24/9/2022, C cho anh Đoàn Văn L1 vay 05 hợp đồng (04 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng số tiền gốc cho vay là 90.000.000 đồng; tiền gốc và lãi anh L1 đã trả 111.500.000 đồng, tương đương lãi suất tính từ 333,20%/năm đến 336,12%/năm, cụ thể:

- Ngày 19/5/2022, có 01 hợp đồng đã kết thúc, số tiền vay 10.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Ngày 27/6/2022, tổng tiền gốc và lãi của hợp đồng anh L1 đã trả là 12.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng; tiền lãi là 2.000.000 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 252.818 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 40 ngày là $252.818 \text{ đồng} \times 40 = 10.112.720 \text{ đồng}$, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 112.720 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 112.720 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng là $12.000.000 \text{ đồng} - 10.112.720 \text{ đồng} = 1.887.280 \text{ đồng}$.

- Từ 12/6/2022 đến ngày 23/8/2022, có 03 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 20.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 50 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi của 03 hợp đồng anh L1 đã trả là $25.000.000 \text{ đồng} \times 3 = 75.000.000 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng; tiền lãi là 15.000.000 đồng), tương đương lãi suất 333,20%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 405.614 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 50 ngày là $405.614 \text{ đồng} \times 50 = 20.280.700 \text{ đồng}$, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 280.700 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 3 hợp đồng là $280.700 \text{ đồng} \times 3 = 842.100 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 01 hợp đồng là $25.000.000 \text{ đồng} - 20.280.700 \text{ đồng} = 4.719.300 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 3 hợp đồng là $4.719.300 \text{ đồng} \times 3 = 14.157.900 \text{ đồng}$.

- Ngày 24/9/2022, có 01 hợp đồng đang vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn trả cả gốc và lãi 50 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Đến ngày 25/9/2022 anh **L1** đã trả 500.000 đồng tương đương 01 ngày (tiền gốc là 317.425 đồng, tiền lãi là 182.575 đồng), tương đương lãi suất: 333,20%, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền lãi phải trả trong 01 ngày là 10.959 đồng. Vậy số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng trong 01 ngày là $182.575 \text{ đồng} - 10.959 \text{ đ} = 171.616 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi **C** đã thu của anh **L1** trong 05 hợp đồng là 17.182.575 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 965.779 đồng, số tiền lãi thu lời bất chính là 16.216.796 đồng.

8. Từ ngày 02/6/2022 đến ngày 11/7/2022, **C** cho anh **Tổng Đức H3** vay 05 hợp đồng (04 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng tiền gốc cho vay là 90.000.000 đồng; tiền gốc và lãi anh **H3** đã trả 85.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 336,12%/năm, cụ thể:

- Ngày 02/6/2022, có 01 hợp đồng đã kết thúc, số tiền vay 10.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Đến ngày 11/7/2022, tổng tiền gốc và lãi của hợp đồng anh **H3** đã trả là 12.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng; tiền lãi là 2.000.000 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 252.818 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 40 ngày là $252.818 \text{ đồng} \times 40 = 10.112.720 \text{ đồng}$, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 112.720 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 112.720 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng là $12.000.000 \text{ đồng} - 10.112.720 \text{ đồng} = 1.887.280 \text{ đồng}$.

- Từ 01/7/2022 đến ngày 21/8/2022, có 03 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 20.000.000 đồng, trả góp cả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi của 03 hợp đồng anh **H3** đã trả là $24.000.000 \text{ đồng} \times 3 = 72.000.000 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng; tiền lãi là 12.000.000 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 505.636 đồng/hợp đồng (trong đó tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 40 ngày là $505.636 \text{ đồng} \times 40 = 20.225.440 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 225.440 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 3 hợp đồng là $225.440 \text{ đồng} \times 3 = 676.320 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 01 hợp đồng là $24.000.000 \text{ đồng} - 20.225.440 \text{ đồng} = 3.774.560 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 3 hợp đồng là $3.774.56 \text{ đồng} \times 3 = 11.323.680 \text{ đồng}$.

- Ngày 22/9/2022, có 01 hợp đồng đang cho vay tiền gốc là 20.000.000 đồng, thời hạn trả gốc và lãi 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng. Đến ngày

25/9/2022, anh **H3** đã trả cho **C** 1.800.000 đồng tương đương 03 ngày (trong đó tiền gốc là 1.258.997 đồng, tiền lãi là 541.003 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền lãi phải trả trong 03 ngày là 32.063 đồng. Vậy số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng trong 03 ngày là $541.003đ - 32.063 \text{ đồng} = 508.940 \text{ đồng}$.

Tổng tiền lãi **C** đã thu của anh **H3** trong 05 hợp đồng là 14.541.003 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 821.103 đồng, số tiền lãi thu lời bất chính là 13.719.900 đồng.

9. **C** cho anh **Trần Đăng T1**, vay 02 hợp đồng (01 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng số tiền gốc cho vay là 60.000.000 đồng, tiền gốc và lãi đã trả là 44.100.000 đồng, tương đương lãi suất là 336,12%/năm, cụ thể:

- Ngày 18/8/2022, có 01 hợp đồng đã kết thúc, số tiền vay là 30.000.000 đồng, trả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng. Đến ngày 26/9/2022, tổng tiền gốc và lãi của hợp đồng anh **T1** đã trả là 36.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng; tiền lãi là 6.000.000 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 758.454 đồng/hợp đồng (trong đó tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 40 ngày là $758.454 \text{ đồng} \times 40 = 30.338.160 \text{ đồng}$, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 338.160 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 338.160 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng là $36.000.000 \text{ đồng} - 30.338.160 \text{ đồng} = 5.661.840 \text{ đồng}$.

- Ngày 16/9/2022, có 01 hợp đồng đang cho vay tiền gốc 30.000.000 đồng, thời hạn trả gốc và lãi 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng. Đến ngày 24/9/2022, anh **T1** đã trả 8.100.000 đồng tương đương 9 ngày (trong đó tiền gốc là 5.824.917 đồng, tiền lãi là 2.275.083 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền lãi phải trả trong 9 ngày là 133.289 đồng. Vậy số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng trong 9 ngày là $2.275.083 \text{ đồng} - 133.289đ = 2.141.794 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi **C** đã thu của anh **T1** trong 02 hợp đồng là 8.275.083 đồng, trong đó tiền lãi suất 20%/năm là 471.449 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 7.803.634 đồng.

10. Từ ngày 05/10/2021 đến ngày 17/9/2022, **C** cho anh **Cao Trọng T2**, vay 13 hợp đồng (12 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng số tiền gốc cho vay là 520.000.000 đồng, tiền gốc và lãi anh **T2** đã trả là 558.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 333,20%/năm, cụ thể:

- Từ 05/10/2022 đến ngày 20/8/2022, có 12 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 40.000.000 đồng, trả cả gốc và lãi trong vòng 50 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi của 12 hợp đồng anh **T2** đã trả là

$50.000.000 \text{ đồng} \times 12 = 600.000.000 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc là 480.000.000 đồng; tiền lãi là 120.000.000 đồng), tương đương lãi suất 333,20%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 811.228 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 50 ngày là $811.228 \text{ đồng} \times 50 = 40.561.400 \text{ đồng}$, trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi là 561.400 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 12 hợp đồng là $561.400 \text{ đồng} \times 12 = 6.736.800 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi 20%/năm của mỗi hợp đồng là $50.000.000 \text{ đồng} - 40.561.400 \text{ đồng} = 9.438.600 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi 20%/năm của 12 hợp đồng là $9.438.600 \text{ đồng} \times 12 = 113.263.200 \text{ đồng}$.

- Ngày 17/9/2022, có 01 hợp đồng đang cho vay tiền gốc 40.000.000 đồng, trả cả gốc và lãi trong thời hạn 50 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Đến ngày 24/9/2022, anh T2 đã trả 8.000.000 đồng tương đương 08 ngày (trong đó tiền gốc là 5.244.062 đồng, tiền lãi là 2.755.938 đồng), tương đương lãi suất: 333,20%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền lãi phải trả trong 08 ngày là 163.219 đồng. Vậy số tiền lãi vượt quá mức lãi 20%/năm của hợp đồng trong 08 ngày là $2.755.938 \text{ đồng} - 163.219 \text{ đồng} = 2.592.719 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi C đã thu của anh T2 trong 13 hợp đồng là 122.755.938 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 6.900.019 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 115.855.919 đồng.

11. C cho anh Nguyễn Hữu T3 vay 2 hợp đồng (ngày 20/6/2022 và ngày 15/7/2022), đều đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng; tiền gốc và lãi đã trả là $24.000.000 \text{ đồng} \times 2 = 48.000.000 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng; tiền lãi là 8.000.000 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 505.636 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 50 ngày là $505.636 \text{ đồng} \times 40 = 20.225.440 \text{ đồng}$; trong đó tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 225.440 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 2 hợp đồng là $225.440 \text{ đồng} \times 2 = 450.880 \text{ đồng}$. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 01 hợp đồng là $24.000.000 \text{ đồng} - 20.225.440 \text{ đồng} = 3.774.560 \text{ đồng}$. Tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 02 hợp đồng là $3.774 \text{ đồng} \times 13 = 7.549.120 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi C đã thu của anh T3 trong 02 hợp đồng là 8.000.000 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 450.880 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 7.549.120 đồng.

12. Từ ngày 21/4/2022 đến ngày 05/9/2022, C cho anh Nguyễn Văn H4 vay 05 hợp đồng (04 hợp đồng đã kết thúc, 01 hợp đồng đang vay), tổng số tiền gốc cho vay là 50.000.000 đồng; tiền gốc và lãi anh H4 đã trả là 54.000.000 đồng, tương đương lãi suất 336,12%/năm, cụ thể:

- Từ ngày 21/4/2022 đến ngày 13/8/2022, có 04 hợp đồng đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 10.000.000 đồng, trả cả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, 01 ngày trả 300.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi của 04 hợp đồng anh **H4** đã trả là 12.000.000 đồng $\times 4 = 48.000.000$ đồng (trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng; tiền lãi là 8.000.000 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 252.818 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 40 ngày là $252.818 \text{ đồng} \times 40 = 10.112.720$ đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi 112.720 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 4 hợp đồng là $112.720 \text{ đồng} \times 4 = 450.880$ đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 01 hợp đồng là $12.000.000 \text{ đồng} - 10.112.720 \text{ đồng} = 1.887.280$ đồng. Tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 4 hợp đồng là $1.887.280 \text{ đồng} \times 4 = 7.549.120$ đồng.

- Ngày 05/9/2022, có 01 hợp đồng đang cho vay tiền gốc 10.000.000 đồng, trả cả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Đến ngày 24/9/2022, anh **H4** đã trả 6.000.000đ tương đương 20 ngày (trong đó tiền gốc là 4.542.935 đồng, tiền lãi là 1.457.065 đồng), tương đương lãi suất 336,12%, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì tiền lãi phải trả trong 20 ngày là 83.754 đồng. Vậy tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng trong 20 ngày là $1.457.065 \text{ đồng} - 83.754 \text{ đồng} = 1.373.311$ đồng.

Tổng tiền lãi **C** đã thu của anh **H4** trong 05 hợp đồng là 9.457.065 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 534.634 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 8.922.431 đồng.

13. **C** cho anh **Bùi Văn Đ1** vay 02 hợp đồng (ngày 19/5/2022 và ngày 27/6/2022) đã kết thúc, mỗi hợp đồng vay 50.000.000 đồng, tổng tiền vay là $50.000.000 \text{ đồng} \times 2 = 100.000.000$ đồng; tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng anh **Đ1** đã trả là $60.000.000 \text{ đồng} \times 2 = 120.000.000$ đồng (trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng; tiền lãi là 20.000.000 đồng), tương đương lãi suất 225,69%/năm, gấp 11,28 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả 01 ngày là 847.335 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 60 ngày là $847.335 \text{ đồng} \times 60 = 50.840.100$ đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 840.100 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của 02 hợp đồng là $840.100 \text{ đồng} \times 2 = 1.680.200$ đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của mỗi hợp đồng là $60.000.000 \text{ đồng} - 50.840.100 \text{ đồng} = 9.159.900$ đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của 02 hợp đồng là $9.159.900 \text{ đồng} \times 2 = 18.319.800$ đồng.

Tổng tiền lãi **C** thu của anh **Đ1** trong 02 hợp đồng là 20.000.000 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 1.680.200 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 18.319.800 đồng.

14. **C** cho anh **Nguyễn Quang H5** vay 02 hợp đồng (ngày 15/5/2022 và ngày 01/7/2022) đã kết thúc, tổng tiền vay là 15.000.000 đồng; tiền gốc và lãi anh **H5** đã trả là 18.000.000 đồng, tương đương lãi suất 336.12% đến 444.97%/năm, cụ thể:

- Ngày 15/5/2022, có 01 hợp đồng đã kết thúc, tiền vay 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Đến ngày 23/6/2022, tổng tiền gốc và lãi của hợp đồng anh **H5** đã trả là 12.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng; tiền lãi là 2.000.000 đồng), tương đương lãi suất 336,12%/năm, gấp 16,80 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 252.818 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả thời hạn vay 40 ngày là 252.818 đồng x 40 = 10.112.720 đồng, trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi là 112.720 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 112.720 đồng. Vậy tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 12.000.000 đồng - 10.112.720 đồng = 1.887.280 đồng.

- Ngày 01/7/2022, có 01 hợp đồng đã kết thúc, tiền vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi trong thời hạn 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Đến ngày 30/7/2022, tổng tiền gốc và lãi của hợp đồng anh **H5** đã trả là 6.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng; tiền lãi là 1.000.000 đồng), tương đương lãi suất 444,97%/năm, gấp 22,24 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Với lãi suất 20%/năm thì số tiền gốc và lãi phải trả mỗi ngày là 168.086 đồng/hợp đồng (tiền gốc và lãi phải trả trong thời hạn vay 50 ngày là 168.086 đồng x 30 = 5.042.580 đồng, trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền lãi 42.580 đồng). Vậy lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 42.580 đồng. Vậy tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm của hợp đồng là 6.000.000 đồng - 5.042.580 đồng = 957.420 đồng.

Tổng tiền lãi **C** đã thu của anh **H5** trong 02 hợp đồng là 3.000.000 đồng, trong đó tiền lãi 20%/năm là 155.300 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 2.844.700 đồng.

Tổng số tiền **C** đã thu lời bất chính của 14 người vay tiền trên tương đương 95 hợp đồng là 426.368.307 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 10/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố bị cáo **Đào Tuấn C** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 13 tháng tù được trừ 44 ngày đã bị tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 16 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/3/2023, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo giao nộp cho Toà án biên lai nộp trước quyết định thi hành án khoản tiền phạt, tiền tịch thu và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như được mô tả trong bản sơ thẩm, nhất trí với tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với mình và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải dương tham gia phiên tòa xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án 13 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 9/2021 đến tháng 9/2022, tại địa bàn huyện C, tỉnh Hải Dương, Đào Tuấn C đã cho 14 người gồm ông Phạm Văn K, bà Ngô Thị H2, anh Hà Văn C1, anh Hà Văn M, ông Nguyễn Duy Đ, ông Đặng Đình T, anh Đoàn Văn L1, anh Tống Đức H3, anh Trần Đăng T1, anh Cao Trọng T2, anh Nguyễn Hữu T3, anh Nguyễn Văn H4, anh Bùi Văn Đ1 và ông Nguyễn Quang H5 vay tiền theo hình thức trả góp (tổng số 95 hợp đồng), với lãi suất từ 225,69%/năm đến 444,97%/năm; gấp từ 11,28 đến 22,24 lần lãi suất vay cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền gốc bị cáo cho vay là 2.187.000.000 đồng; tổng số tiền lãi bị cáo đã thu là 455.652.867 đồng. Trong đó, mức lãi suất 20%/năm là 29.284.560 đồng; số tiền vượt mức lãi 20%/năm xác định là tiền thu lời bất chính 426.368.307 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cấp sơ thẩm đã xác định và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; căn cứ vào tính chất hành vi, số tiền thu lợi bất chính bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo 13 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp trước quyết định thi hành án toàn bộ khoản

tiền phạt, án phí hình sự sơ thẩm và một phần tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước (200.000.000 đồng) theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Xét bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về án treo nên cần chấp nhận một phần kháng cáo giữ nguyên mức án 13 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên tòa.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Đào Tuấn C**. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đào Tuấn C** 13 (Mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (17/7/2023) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Giao bị cáo **Đào Tuấn C** cho Ủy ban nhân dân phường V, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo **Đào Tuấn C** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm